

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HS- ST  
Ngày 28 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Thắng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 133/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-HS ngày 22/8/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; nơi ĐKKHKT: Khu V, phường H, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/6/2020 đến ngày 16/6/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

***\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Trần A, sinh năm 1991- Cán bộ đội cảnh sát giao thông, Công an thành phố B.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu V, phường H, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa)

***\* Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu 3, phường T, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967

Địa chỉ: Nhà 36, đường H, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.  
(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch công tác của Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang về việc tổng kiểm soát phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ ngày 12/5/2020 đến 14/6/2020, ngày 07/6/2020 tổ tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông Công an thành phố B lập chốt kiểm tra tại khu vực Km 12 + 600 đường 295B thuộc thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang do đồng chí Hoàng Đình V là tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Thanh X, Phạm Trọng T, Trần A sử dụng bộ đàm, gây điều khiển giao thông và còi để dừng xe, kiểm tra nồng độ cồn, kiểm tra xe vi phạm; đồng chí Nguyễn Văn N sử dụng máy đo tốc độ tại Km 12 + 300 đường 295B ghi hình các trường hợp vi phạm thông báo cho tổ công tác qua bộ đàm, còn đồng chí Nguyễn Thanh P Phạm Trọng Đ, Lương Đức C lập biên bản hành chính (nếu có xe vi phạm).

Khoảng 9h50 phút cùng ngày 07/6/2020 đồng chí N thông báo qua bộ đàm có 2 thanh niên đi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 99G1-312.21 (xe do Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 ở khu V, phường H, thành phố N điều khiển chở anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2000 ở khu 3, phường T, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh) đi trên đường 295B hướng Bắc Ninh - Bắc Giang chạy quá tốc độ 57/50Km/h. Sau khi nhận được thông tin thì đồng chí X phát hiện T điều khiển xe mô tô cách tổ công tác khoảng 40m đã thổi còi, ra tín hiệu bằng gậy giao thông dừng xe của T nhưng do không có giấy phép lái xe mô tô, sợ bị phạt nên T không chấp hành, không giảm tốc độ mà điều khiển xe mô tô lách qua phía tay trái của đồng chí X đi về phía thành phố B, thấy vậy đồng chí T đứng sau đồng chí X khoảng 5m tiếp tục thổi còi, dùng gậy giao thông ra tín hiệu dừng xe nhưng T cũng không chấp hành tiếp tục lách sang trái đi tiếp thì đâm vào đồng chí Trần A làm đồng chí A ngã xuống đường, xe mô tô bị đổ. Cùng lúc tổ công tác đã đến hỗ trợ bắt giữ Thi và lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ chiếc xe mô tô trên.

Đồng chí Trần A bị bầm tím ở thái dương trái, xây sát ở tay trái, mắt cá chân trái bị đau nên được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị, ngày 12/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với đồng chí Trần A nhưng đồng chí A xác định thương tích nhẹ, từ chối giám định sức khỏe và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 99G1-312.21 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978 ở khu V, phường H, thành phố N

cho T mượn, anh D không biết T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi như Quyết định truy tố đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần A trình bày: nội dung sự việc như cáo Quyết định truy tố là đúng, bị cáo và gia đình đã đến động viên thăm hỏi tôi sau khi sự việc xảy ra, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên tôi đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn D trình bày: Tôi đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 99G1-312.21 và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Những người làm chứng vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, anh Trần A và anh Nguyễn Văn Dũng không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, vụ án được nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về sự có mặt của các đương sự: Những người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3]. Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9h50 phút ngày 07/6/2020 bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 99G1-312.21 đi trên đường 295B hướng Bắc Ninh - Bắc Giang chạy quá tốc độ 57/50Km/h. Khi lực lượng cảnh sát giao thông, Công an thành phố B ra tín hiệu dừng xe của T nhưng do không có giấy phép lái xe mô tô, sợ bị phạt nên T không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng cảnh sát giao thông, không giảm tốc độ mà điều khiển xe mô tô đi tiếp đâm vào đồng chí cảnh sát giao thông Trần A làm đồng chí A ngã xuống đường, xe mô tô bị đổ. Tổ công tác của lực lượng cảnh sát giao thông đã bắt giữ T và lập biên bản phạm tội quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo chỉ vì sự thiếu hiểu biết mà đã thực hiện hành vi nguy hiểm làm mất an toàn cho người thực thi công vụ, xâm phạm trực tiếp, cản trở đến hoạt động công vụ kiểm soát phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo kế hoạch của tổ tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông Công an thành phố B. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử lý hành chính.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như trên, xét bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được trả trong giai đoạn điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết về vật chứng và bồi thường dân sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường H, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS tỉnh Bắc Giang;
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TPB;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Mạnh Thắng**